

		tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các chính sách dân tộc quy định tại dự thảo Nghị định như chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, chính sách đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư... để phù hợp với phân công chức năng, nhiệm vụ (theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 66/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc thì “Ủy ban Dân tộc là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước”; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP quy định Ủy ban Dân tộc “Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoạch định, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”). Các nội dung về bố trí, huy động nguồn vốn ngân sách nhà nước để triển khai các chính sách về công tác dân tộc sẽ thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành liên quan.	
	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung cụ thể trách nhiệm của các bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn các nội dung thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư tại khoản 3. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 80 Luật Đầu tư công: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư công và trong đó có nhiệm vụ, quyền hạn là ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công” và nội dung này liên quan đến	

		đầu tư phát triển, chính sách vĩ mô, dự kiến giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các Bộ, cơ quan quản lý ngành hướng dẫn, tổ chức triển khai, vì vậy, đề nghị UBND tổng hợp ý kiến của các cơ quan này để hoàn thiện dự thảo Nghị định.	
	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 8 của Nghị định số 05.	
10. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau: “Điều 9. Chính sách đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư 1. Nhà nước đầu tư phát triển kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp gắn với lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn sản xuất với chế biến, giao thương, kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa, tạo chuỗi giá trị. 2. Nhà nước hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; khôi phục, phát triển các ngành nghề thủ công	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 1 “Nhà nước đầu tư phát triển kinh tế; ... gắn sản xuất với chế biến, giao thương, kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa, tạo chuỗi giá trị” thành nội dung: “Nhà nước đầu tư phát triển kinh tế; ... gắn sản xuất với chế biến, giao thương, kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa, phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị”. Đối với trách nhiệm của các Bộ, ngành trong nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi (quy định tại Điều 8, Điều 9) về các chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số...: Đề nghị quy định trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì và phối hợp với các Bộ có liên quan tham mưu, thể chế hóa các chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số được quy định tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội.	Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Nghệ An: UBND xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 9 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, vì các lý do sau: <i>Thứ nhất</i>, vì việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều này liên quan đến một số luật chuyên ngành như: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về thuế.... Do đó, UBND sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào các luật chuyên ngành cho phù hợp (khi sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành). <i>Thứ hai</i>, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét

truyền thống phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường và <i>phát triển bền vững; chú trọng phát triển kinh tế biên mậu⁹ với các nước có chung đường biên giới; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh, kinh tế chia sẻ.</i> 3. <i>Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề thiết yếu trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.</i> 4. <i>Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số¹⁰.</i>"	Bộ Công thương	Theo đó, đề nghị lược bỏ nội dung Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các chính sách dân tộc quy định tại dự thảo Nghị định như chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, chính sách đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư... để phù hợp với phân công chức năng, nhiệm vụ (theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 66/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc thì "Ủy ban Dân tộc là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước"; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP quy định Ủy ban Dân tộc "Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoạch định, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc"). Các nội dung về bố trí, huy động nguồn vốn ngân sách nhà nước để triển khai các chính sách về công tác dân tộc sẽ thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành liên quan. Đề nghị sửa đổi tên Điều 9 thành: "Điều 9. Chính sách phát triển kinh tế và ổn định dân cư" để quy định các chính sách phát triển kinh tế tại vùng dân tộc. Đồng thời, chỉnh sửa khoản 2 Điều 9 như sau: "2. Nhà nước hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khởi nghiệp, khởi sự kinh	sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.
--	-------------------------------	--	--

⁹ Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc

¹⁰ Khoản này được sắp xếp lại trên cơ sở khoản 2 Điều 8 của Nghị định 05 và cập nhật các văn bản hiện hành.

5. Tập trung nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đất sinh hoạt cộng đồng, nước sinh hoạt; thực hiện quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ phù hợp với đặc điểm tự nhiên, văn hóa, tập quán của mỗi dân tộc, vùng miền. Trong đó, ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư¹¹; vùng thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nâng cao năng lực ngành xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.¹²		doanh, phát triển sản xuất nông nghiệp; phát triển thương mại, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số... để tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy sản xuất hàng hóa cho bà con.	
	Bộ Tài chính	Đề nghị sửa lại nội dung tại khoản như sau: “Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội....”.	
	UNND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề nghị điều chỉnh khoản 3 Điều 9 như sau: “3. Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề thiết yếu trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống, địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.”	
6. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng	Đề nghị bổ sung cụm từ “chuyển đổi số” vào sau cụm từ “khoa học và công nghệ” tại khoản 4 Điều 9.	

¹¹ Dự án 2 của Chương trình mục tiêu 1719

¹² Nhiệm vụ này được giao tại điểm b, mục mục III.2 Nghị quyết số 10/NQ-CP

<i>thương, Xây dựng và Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.</i>	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Đề nghị bỏ cụm từ “<i>Nâng cao năng lực ngành xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>” tại khoản 5 Điều 9, do việc nâng cao năng lực ngành xây dựng đã có chính sách riêng.	
11. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: “Điều 10. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp 1. Phát triển giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chiến lược phát triển giáo dục chung của quốc gia; xây dựng chính sách phát triển giáo dục ở tất cả các cấp học phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 2. Phát triển cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng các hình	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý câu “<i>Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học</i>” tại khoản 3 thành câu như sau: “<i>Trẻ em, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí và hưởng các chính sách ưu tiên, hỗ trợ học tập theo quy định</i>” vì hiện nay, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Bên cạnh đó, trẻ em, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người còn được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.	Về ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bộ Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: UBNDT đã tiếp thu, hoàn thiện Điều 10 như sau: “Điều 10. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp 1. Phát triển giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chiến lược phát triển giáo dục chung của quốc gia; xây dựng chính sách phát triển giáo dục ở tất cả các cấp học phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 2. Phát triển cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng các hình thức đào tạo,

<i>thức đào tạo, dạy nghề cho người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm từng vùng nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.</i> 3. <i>Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, chỗ ở, tín dụng giáo dục và chính sách hỗ trợ học tập khác đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.</i> Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học.	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đề nghị thay cụm từ “học sinh, sinh viên” thành “người học” cho phù hợp với đối tượng “người học” quy định tại Điều 80 Luật Giáo dục 2019 (Người học là người đang học tập tại cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân) để đối tượng hưởng chính sách sẽ được mở rộng ở các bậc học, cấp học, không bị bỏ sót (Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên, Học viên của cơ sở đào tạo thạc sĩ; Nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sĩ), đồng thời tạo cơ sở để khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, sửa khoản 5 Điều 10 thành: “5. <i>Thực hiện chính sách bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thông qua việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số trong nhà trường</i>” cho phù hợp với nội dung tại khoản 2¹⁴ Điều 13 dự thảo Nghị định.	<i>dạy nghề cho người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm từng vùng nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.</i> 3. Quy định các điều kiện và biện pháp cụ thể, phù hợp để <i>thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, chỗ ở, tín dụng giáo dục và chính sách hỗ trợ học tập khác đối với trẻ em, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.</i> 4. <i>Trẻ em, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí và hưởng các chính sách ưu tiên, hỗ trợ học tập theo quy định của pháp luật.</i>
4. <i>Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách khác theo quy định của nhà nước; tăng cường đào tạo giáo viên là</i>	Bộ Nội vụ	Đề nghị cân nhắc quy định: “... vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách khác theo quy định của nhà nước”, vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị không quy định nội dung liên quan đến học	5. <i>Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật; tăng cường đào tạo giáo viên là người dân tộc thiểu số và giáo viên dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số.</i>

¹⁴ “2. Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Xây dựng tủ sách, thư viện cộng đồng và phát triển văn hóa đọc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin bằng tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của hệ thống thư viện.”

người dân tộc thiểu số và giáo viên <i>dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số.</i> 5. Thực hiện chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số.		phí trong Nghị định này mà thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (sửa đổi tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ).	6. Thực hiện chính sách <i>dạy và học</i> tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số.
6. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với lao động là người dân tộc thiểu số¹³. <i>Thu hút, sử dụng đội ngũ chuyên gia là người dân tộc thiểu số tham gia nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.</i>	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng	Đề nghị sửa cụm từ “<i>Nhà giáo, cán bộ quản lý</i>” tại khoản 4 thành “<i>Nhà giáo, nhân viên và cán bộ quản lý</i>”, vì thời gian qua các Trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh phản ánh gặp khó khăn trong tuyển dụng nhân viên làm việc như: nhân viên y tế học đường, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị trường học... với lý do các đối tượng này không được hưởng phụ cấp ưu đãi, tiền lương không đủ sống, làm việc một thời gian xin nghỉ việc.	7. <i>Thu hút, sử dụng đội ngũ chuyên gia là người dân tộc thiểu số tham gia nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.</i>
7. Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn thi hành <i>hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung tại Điều này.</i>	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề nghị quy định cụ thể nội dung cần hướng dẫn thi hành gắn với trách nhiệm của bộ, ngành đối với nhiệm vụ giao hướng dẫn thi hành tại khoản 7 Điều 10 dự thảo Nghị định.	8. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung về giáo dục nghề nghiệp; Ủy ban Dân tộc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết nội dung tại khoản 7 Điều này.”
	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Dân tộc tỉnh	Đề nghị bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 của Điều 10 như sau: “<i>Thực hiện chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>”.	UBNDT đề nghị giữ nguyên như các nội dung của dự thảo đã chỉnh lý ở trên, vì hiện nay UBNDT đang nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ Nghị định riêng quy định về chính sách này.

¹³ Nội dung này được sắp xếp lại trên cơ sở khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 05.

	Khánh Hòa		
	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 10 của Nghị định số 05.	UBND sửa đổi, bổ sung như trên để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp về lĩnh vực công tác dân tộc và thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc để quy định cụ thể hơn về nội hàm của chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.
12. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: “Điều 11. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số 1. Cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định của pháp luật, được <i>ưu tiên</i> bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp¹⁵. <i>Phải đảm bảo cơ cấu cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số ở địa</i>	Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bỏ cụm từ “<i>đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người</i>” tại khoản 2, theo hướng quy định gộp lại tại khoản 1 Điều 11 về chế độ chính sách ưu tiên với cán bộ, công chức viên chức là người dân tộc thiểu số nói chung (trong đó có đối tượng là dân tộc thiểu số rất ít người); nghiên cứu bỏ cụm từ “phát hiện” tại khoản 3 Điều 11. Đề nghị cơ quan chủ trì bỏ nội dung tại khoản 12 Điều 1 của dự thảo Nghị định vì chính sách tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đang được Bộ Nội vụ nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành nhằm tạo cơ sở	Về ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang, Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang, UBND tỉnh Gia Lai, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Nghệ An: UBND xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 11 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, vì các lý do sau: <i>Thứ nhất</i>, việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều này liên quan đến một số luật chuyên ngành như: Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành 02 luật này. Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Nội vụ đang xây dựng Đề án và Nghị định về việc

¹⁵ Sửa cho phù hợp với quy định của Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 2. Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, ưu tiên <i>quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người</i>¹⁶ tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan nhà nước. 3. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm <i>tuyển dụng, phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 2 Điều này và thực hiện chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.</i> 4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm <i>ban hành theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện nội dung quy định tại Điều này.</i>		pháp lý thực hiện các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.	nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay.... Do đó, UBĐT sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào các luật chuyên ngành cho phù hợp (khi sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành). <i>Thứ hai, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.</i>
	Bộ Y tế	Đề nghị làm rõ, cụ thể hoá khái niệm “trẻ” tại khoản 2, Điều 11: “ <i>Ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người</i> ”.	
	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Đề nghị làm rõ “ <i>Ưu tiên bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo...</i> ” ưu tiên cụ thể quy định như thế nào? Trong khi công tác bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đã có những quy định, tiêu chí ở các Nghị định, thông tư liên quan đến công tác cán bộ, nếu không việc “ <i>ưu tiên</i> ” sẽ rất khó xác định để thực hiện.	
	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “Đảm bảo tỷ lệ hợp lý” tại khoản 2 Điều 11 thành “Đảm bảo tỷ lệ tương xứng” (do việc quy định tỷ lệ hợp lý mang tính định tính, khó thực hiện).	
	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang	Đề nghị quy định rõ độ tuổi được ưu tiên quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại khoản 2.... VD: Dưới 40 tuổi hay dưới 45 tuổi; chỉnh sửa lại khoản 3 như sau: “ <i>Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện và có trách nhiệm phát hiện, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 2 Điều này và thực hiện chính sách</i>	

¹⁶ Nhóm dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

52

		đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số”.
	UBND tỉnh Gia Lai	Đề nghị sửa nội dung “<i>Phải đảm bảo cơ cấu cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số ở địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>” tại khoản 1 Điều này thành “<i>Phải đảm bảo cơ cấu cán bộ có đủ năng lực giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số ở địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>”; sửa khoản 2 thành “2. <i>Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có đủ năng lực, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan nhà nước</i>”. Ngoài ra, UBND tỉnh Gia Lai đề nghị nghiên cứu bổ sung: “Chính sách đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác và làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số” nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc Hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, theo đó: “Mục tiêu tổng quát... xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước ” và Nghị quyết 10/NQ-CP ngày

		28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045: theo đó: “Mục tiêu tổng quát: <i>Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i> ”.	
	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	Đề nghị đề nghị bổ sung nội dung “ <i>Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 2, 3, 4 Điều này</i> ” vào Điều 11.	
	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản vào Điều 11 như sau: “ <i>Chính sách nâng cao phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý</i> ”.	
	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 11 của Nghị định số 05.	
13. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau: “ Điều 12. Chính sách biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “ <i>Trong việc thực hiện chính sách dân tộc... kinh tế - xã hội của địa phương</i> ” tại khoản 1 Điều 12 thành cụm từ: “ <i>Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và</i>	Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Bạc Liêu, UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban Dân tộc TP. Hà Nội, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng, Bộ Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh

có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, được khen thưởng, biểu dương, tôn vinh, thăm hỏi, tiếp đón và được hưởng các chế độ, ưu đãi khác để phát huy vai trò trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Định kỳ 2 năm đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.¹⁷ 3. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”	UBND tỉnh Bạc Liêu UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban Dân tộc TP. Hà Nội	<i>nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”.</i> Đề nghị xem xét đối tượng được biểu dương, tôn vinh, vinh danh là “các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” tại khoản 2 Điều này có trùng lặp với đối tượng là “người có uy tín tiêu biểu đối với cấp tỉnh” được biểu dương, khen thưởng, tôn vinh tại hội nghị được tổ chức 05 năm một lần theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 hay không; qua đó thống nhất quy định thời gian định kỳ tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, vinh danh cho phù hợp. Đề nghị sửa khoản 2 Điều 12 như sau: “Định kỳ 2 năm đối với cấp huyện, 5 năm đối với cấp tỉnh và cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” cho thống nhất với nội dung biểu	Bắc Kạn: UBND đã tiếp thu, hoàn thiện Điều 12 như sau: “Điều 12. Chính sách đối với người có uy tín, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số 1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, được khen thưởng, biểu dương, tôn vinh, thăm hỏi, tiếp đón và được hưởng các chế độ, ưu đãi khác để phát huy vai trò trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Định kỳ 5 năm, đột xuất tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.¹⁸ 3. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này. 4. Ủy ban Dân tộc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết khoản 2 Điều này.”
---	--	---	--

¹⁷ Quy phạm hóa các nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 10 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

¹⁸ Quy phạm hóa các nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 10 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

		dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín quy định tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.	
	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La	Đề nghị sửa: “ <i>Định kỳ 5 năm đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i> ”.	
	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Đề nghị sửa và quy định lại đối với cấp huyện, cấp tỉnh 5 năm 2 lần, Cấp Trung ương 5 năm một lần để hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện đối khớp thời gian với hội nghị cấp Trung ương, việc tổ chức sẽ mang tính ý nghĩa, trang trọng, kịp thời hơn.	
	Bộ Tài chính	Đề nghị UBNDT rà soát Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ để đưa vào dự thảo Nghị định, đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản hiện hành.	
	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị xác định rõ: Khoản 2, Điều 12 của dự thảo đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét việc tổ chức các hoạt động biểu dương tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến (Quy phạm hóa các nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 10 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg) đưa vào trong Nghị định có phù hợp không (Quyết định 1719/QĐ-TTg thực hiện theo giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, vậy khi hết giai đoạn thì nội dung này còn thực hiện hay không và kinh phí thực hiện sẽ được lấy từ nguồn vốn nào).	

14. Bổ sung Điều 12a và sau Điều 12 như sau: <i>“Điều 12a. Chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số</i> <i>1. Đối tượng thụ hưởng chính sách</i> <i>a) Nguyên lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước là người dân tộc thiểu số;</i> <i>b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, chiến sỹ cách mạng tiêu biểu, sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng đã nghỉ hưu là người dân tộc thiểu số;</i> <i>c) Nguyên Lãnh đạo ban, bộ, ngành Trung ương là người dân tộc thiểu số; nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người dân tộc thiểu số;</i> <i>d) Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, giáo sư, phó giáo sư là người</i>	Bộ Tài chính	Đề nghị báo cáo rõ cơ sở đề xuất, sự cần thiết đối với nội dung bổ sung thêm nhiều đối tượng khác so với dự thảo Bộ Tài chính đã tham gia ý kiến, gồm: Nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành TW, lãnh đạo cấp tỉnh, nhà giáo nhân dân, nhà giáo/nghệ nhân ưu tú, bí thư chi bộ, trưởng thôn bản... là người DTTS; ủy ban nhân dân xã khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, trường mầm non, trạm y tế,... ở vùng đồng bào DTTS...	Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Thông báo số 241/TB-VPCP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ, UBND đã rà soát, quy định cụ thể các đối tượng: <i>“Nhân sỹ, trí thức, khoa học; Cá nhân điển hình tiên tiến là người DTTS có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; Các đơn vị, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc...”</i> tại Tờ trình số 630/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 thành: <i>“Nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành TW, lãnh đạo cấp tỉnh, nhà giáo nhân dân, nhà giáo/nghệ nhân ưu tú, bí thư chi bộ, trưởng thôn bản... là người DTTS; ủy ban nhân dân xã khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, trường mầm non, trạm y tế”</i> để xác định rõ đối tượng thụ hưởng chính sách, đảm bảo triển khai thực hiện được trong thực tế.
	Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, làm rõ việc quy định “<i>cơ sở tôn giáo</i>” vào điểm i khoản 1 dự thảo Nghị định. Vì hiện nay, các quy định liên quan đến quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đang thực hiện theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản của Đảng, nhà nước hướng dẫn thực hiện.	UBND giải trình như sau: “<i>cơ sở tôn giáo</i>” tại điểm i khoản 1 dự thảo Nghị định, gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo theo quy định tại khoản 14 Điều 2 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo). Việc thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng này không phải là chính sách thường xuyên,

dân tộc thiểu số; đ) Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản và tương đương, nông dân sản xuất giỏi là người dân tộc thiểu số có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; e) Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia; g) Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; h) Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn hoặc khó khăn đột xuất khác; i) Ủy ban nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang, trạm y tế, trường mầm non, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cơ sở tôn giáo, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học; k) Đoàn đại biểu gồm các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d,		Bộ Y tế Đề nghị bổ sung đối tượng y tế thôn, bản, cô đỡ thôn vào điểm đ, khoản 1 Điều 12a: “Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản và tương đương, nông dân sản xuất giỏi là người dân tộc thiểu số có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận”. Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng Đề nghị bổ sung đối tượng “Nguyên cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý” vào cuối điểm c khoản 1 Điều 12a, bởi vì hàng năm khi đến dịp lễ, tết của đồng bào dân tộc thiểu số các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh đều có thực hiện chính sách đối với các đối tượng đề nghị bổ sung nêu trên. UBND tỉnh Nghệ An Đề nghị bổ sung vào điểm c khoản 1 Điều 12a: “Xem xét bổ sung thêm đối tượng đặc thù là Lãnh đạo chủ chốt cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh và nguyên lãnh đạo, lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, thành phố, thị xã”. Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh Đề nghị bổ sung “cơ quan công tác dân tộc cấp huyện, cấp tỉnh” vào cuối điểm i khoản 1 Điều 12a.	việc lựa chọn đi thăm cơ sở tôn giáo nào phục thuộc nhiệm vụ chính trị về công tác dân tộc khi Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương. Về một số đối tượng do Bộ Y tế, Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Nghệ An, Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh, Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước, Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông đề nghị bổ sung: UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì các lý do sau: - Thứ nhất, chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số là nhiệm vụ đã được UBNDT tham mưu thực hiện nhiều năm (các đối tượng được thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà đã được thực hiện ổn định), không phải chính sách mới. Việc quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2011/NĐ-CP để đảm tính pháp lý tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật (thay thế quy định tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBNDT). Do đó, không bổ sung thêm đối tượng mới khi chưa có nghiên cứu, đánh giá cụ thể. - Thứ hai, việc thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà cho các đối tượng trên do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Dân tộc thực hiện. Do đó, cần lựa chọn những đối
--	--	---	---

đ, e khoản này, chức sắc, chức việc tôn giáo, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc đến thăm và làm việc với Ủy ban Dân tộc.	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước	Đề nghị bổ sung vào cuối điểm k khoản 1 như sau: "Ủy ban dân tộc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện" cho thống nhất với Nội dung số 1 Tiêu dự án 1 Dự án 10 của Quyết định số 1719/QĐ-TTg; bổ sung thêm cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện" vào sau cụm từ Ủy ban Dân tộc" tại các điểm b, c khoản 2 để các địa phương có cơ sở thực hiện..., đảm bảo khi có các đoàn đại biểu các điển hình tiên tiến đến tỉnh giao lưu, học tập kinh nghiệm tại Cơ quan công tác dân tộc tỉnh, huyện, gặp mặt lãnh đạo tỉnh, tỉnh cũng cần được đón tiếp các đoàn đại biểu và tặng quà cho các cá nhân trong đoàn để thể hiện tình cảm, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương giành cho các đoàn đại biểu người DTTS về thăm và làm việc với tỉnh. Hoạt động này có ý nghĩa chính trị rất sâu sắc, có giá trị tinh thần và để lại ấn tượng lớn đối với từng đại biểu hơn cả việc các cơ quan, tổ chức đi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên từng trường hợp tại các địa phương. Quy định này là điều kiện tiên quyết, tạo điều kiện thuận lợi để UBND cấp tỉnh, Cơ quan làm công tác dân tộc các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ "săn sóc cho tất cả các đồng bào" như lời dặn và mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó để đảm bảo sự thống nhất (tránh tình trạng các đoàn đại biểu, cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thì được đón tiếp, tặng	tượng thực sự tiêu biểu, xuất sắc, là biểu tượng đại diện cho sự đoàn kết, sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số hoặc là những đơn vị, cá nhân ở những địa bàn đặc biệt khó khăn.... để thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, đảm bảo phát huy hiệu quả của chính sách. - Thứ ba, nguồn lực kinh phí tổ chức triển khai thực hiện chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được dự kiến, đánh giá cụ thể tại Tờ trình số 630/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024. Do đó, không bổ sung thêm đối tượng để tránh làm phát sinh kinh phí, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách.
---	------------------------------------	---	---

		quà; còn với UBND và Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện thì không.	
	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Đề nghị bổ sung điểm 1 vào khoản 1 như sau: “1) <i>Đại biểu là người dân tộc thiểu số tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp và Hội nghị biểu dương, tôn vinh, điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số</i> ”.	
	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	Đề nghị bổ sung thêm đối tượng “ <i>Người có uy tín</i> ” vào điểm đ khoản 1 Điều 12a.	Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang: UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì người có uy tín đã được quy định cụ thể tại Điều 12 của dự thảo Nghị định và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)
	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Đề nghị bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách: “ <i>Đối tượng là người có uy tín, người có phạm vi ảnh hưởng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i> ” tại khoản 1 Điều 12a để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhất là giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần có quy định cụ thể về kinh phí và sử dụng kinh phí trong công tác tuyên truyền, vận động cá biệt người có uy tín, người có phạm vi ảnh hưởng.	
	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang	Đề nghị sửa điểm h khoản 1 như sau: “ <i>Người Dân tộc thiểu số, hộ Dân tộc thiểu số gặp khó khăn và bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, thiếu đói vùng đồng bào Dân tộc thiểu số</i> ”; chỉnh sửa nội dung “ <i>Thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với</i>	Các nội dung tại điểm h khoản 1 đã được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định (bao gồm cả các trường hợp gặp hoả hoạn và khó khăn đột xuất khác).

		đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này" tại điểm c khoản 2 như sau: "Kịp thời thăm hỏi, động viên, hỗ trợ đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này". Trong đó, tách ý và tăng định mức như sau: Đối với hộ gia đình: Hỗ trợ từ 10.000.000 đồng/hộ/năm trở lên; Đối với cá nhân: Hỗ trợ từ 2.000.000 đồng/người/năm trở lên.	Về việc đề xuất tách ý và tăng định mức: UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì đây là chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương (không mang tính thường xuyên). Mặt khác, các định mức chi cần thống nhất, đồng bộ với quy định hiện hành về chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng¹⁹.
Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị xác định rõ tiêu chí đối với các đối tượng quy định tại điểm đ và e khoản 1 Điều 12a. Việc xác định đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội đối với các đối tượng là Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản và tương đương, nông dân sản xuất giỏi là người dân tộc thiểu số nói chung chung như vậy sẽ khó cho các địa phương khi thẩm định đối tượng được thăm. Ví dụ được bằng khen hay giấy khen thì có căn cứ để thăm sẽ dễ hơn là được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Nếu không có tiêu chí rõ ràng đề nghị bỏ điểm đ khoản 1, điều 12a trong dự thảo. <u>Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia</u>: Được giải như thế nào thì được thăm hay tất cả các giải thưởng từ giải khuyến khích trở lên là được đi thăm. Vậy	UBND xin giữ nguyên như dự thảo, những đối tượng "<i>Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản và tương đương, nông dân sản xuất giỏi là người dân tộc thiểu số</i>" cần có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (Cấp chính quyền trực tiếp quản lý những đối tượng này) để xác nhận chính xác về đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với đối tượng "Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia": Việc thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà cho đối tượng này mang tính chất động viên, khích lệ. Mặt khác, việc lựa chọn trường hợp cụ thể để thăm hỏi, chúc mừng, tặng	

¹⁹ Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện.

		mức thăm đối với giải khuyến khích và giải nhất tương đương nhau liệu có hợp lý không?	quà phụ thuộc vào bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị của công tác dân tộc và quyết định của người có thẩm quyền đi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà.
2. Nội dung chính sách và mức chi a) Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 5.000.000 đồng/người/lần; b) Chúc mừng, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương đối với đối tượng quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm. c) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương đối với đối tượng quy định tại điểm g của	Bộ Tài chính	Đề nghị báo cáo rõ cơ sở đề xuất, sự cần thiết đối với nội dung: đề xuất mức chi cao hơn so với dự thảo Nghị định cũ, cụ thể: mức chi thăm hỏi cho đối tượng nguyên lãnh đạo đảng, nhà nước từ 2 triệu đồng/người lên 5 triệu đồng/người; chi chúc mừng nhân dịp lễ tết từ tối đa 1 triệu đồng/người/năm lên 3 triệu đồng/người/năm; chi chúc mừng, tặng quà cho các tập thể, đơn vị từ 5 triệu đồng/đơn vị/năm lên 20 triệu đồng/đơn vị/năm..., từ đó dự kiến nhu cầu phát sinh kinh phí tăng thêm hằng năm (nếu có).	Về ý kiến của Bộ Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận: UBND đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì các định mức chi của chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số cần thống nhất, đồng bộ với quy định hiện hành về chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng ²⁰ . Mặt khác, định mức chi chúc mừng, tặng quà cho các tập thể, đơn vị 20 triệu đồng/đơn vị/năm đã được UBND đánh giá cụ thể tại điểm c tiểu mục 2, mục IV của Tờ trình số 630/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 (đã được các bộ, ngành góp ý thống nhất) và được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý tại Thông báo số 241/TB-VPCP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.
	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng các mức chi (tại khoản 2 Điều 12a) để phù hợp tình hình thực tế.	
	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Đề nghị bổ sung nội dung chính sách và mức chi thăm hỏi, tặng quà các đối tượng là người có uy tín, người có phạm vi ảnh hưởng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào khoản 2 Điều 12a. Đồng thời, làm rõ thẩm quyền công nhận Tết hoặc Lễ	Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Đắk Lắk: UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì chính sách đối với người có uy tín đã được quy định cụ thể tại Điều 12 của dự thảo Nghị định và

²⁰ Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện.

<i>khoản 1 Điều này; thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này;</i>		hội truyền thống của các dân tộc thiểu số để các địa phương căn cứ thực hiện; bổ sung nội dung chi và mức chi đối với cấp tỉnh... tại điểm c khoản 2 Điều 12a.	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)
<i>Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người, hộ/lần; không quá 3.000.000 đồng/người, hộ/năm. Riêng thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này bị thiệt hại về người, mức chi: 3.000.000 đồng/hộ/lần.</i>	UBND tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị xem xét bổ sung vào điểm e khoản 2: <i>Mức hỗ trợ thường xuyên cho người có uy tín để tạo động lực, điều kiện cho người có uy tín đi vận động, tuyên truyền các chủ chương, chính sách của Đảng, nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số.</i>	
<i>d) Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà các đối tượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 20.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm;</i> <i>Trường hợp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, mức chi tối đa: 50.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm;</i> <i>đ) Tổ chức tiếp đón đoàn đại biểu, tặng quà các cá nhân trong đoàn quy định tại điểm k khoản 1 Điều này. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người; mức chi</i>	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Đề nghị bổ sung điểm e vào khoản 2 như sau: “e) <i>Tặng quà cho đại biểu là người dân tộc thiểu số tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp và Hội nghị biểu dương, tôn vinh, điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi quà tặng theo tình hình của địa phương và các văn bản quy định của Nhà nước</i>” (nay các địa phương tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số và tổ chức Hội nghị biểu dương tôn vinh, điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số gặp rất nhiều khó khăn trong việc xây dựng và xin kinh phí tặng quà cho các đại biểu vì hiện nay chưa có quy định hay văn bản nào của Trung ương cũng như của địa phương, do đó đề có cơ sở chi trả quà cho đại biểu đề nghị bổ sung quy định trên vào Điều 12a).	UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì khi đến kỳ Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số và Hội nghị biểu dương tôn vinh, điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số... các cơ quan có thẩm quyền tổ chức Đại hội, Hội nghị sẽ xây dựng Đề án riêng (trong đó, có kinh phí) để tổ chức các hoạt động này.